

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/HSST
Ngày: 28/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÒA BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính

Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Lương - Kiểm sát viên

Ngày 28/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/HSST ngày 25/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 14/12/2022 đối với:

Bị cáo **Bùi Văn Tr**, sinh ngày 10/8/1999 tại K, Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn D (đã chết); Con bà Quách Thị Th, sinh năm 1978; Vợ con: không có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sở cai nghiện bắt buộc số: 15/2020/QĐ – TA, chấp hành xong ngày 28/10/2021.

Nhân thân: Ngày 29/4/2020 bị Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số: 48/QĐ – UBND.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình được đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Bùi Thanh S, sinh năm 1960 (vắng mặt không có lý do);

Nơi cư trú: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 31/8/2022, Bùi Văn Tr, sinh năm 1999, cư trú tại: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình một mình bắt xe khách từ nhà lên thị trấn B để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến ngã ba trung tâm thị trấn B, Tr gặp một người đàn ông lạ mặt rồi hỏi mua được ma túy với số tiền là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng. Khi trở về nhà, Tr lấy số ma túy vừa mua được sử dụng một phần, số còn lại thì gói lại bằng giấy màu trắng rồi cất dưới chăn trên giường mình và đi ngủ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã C đến nhà Tr để đưa giấy mời Tr lên trụ sở công an xã để bổ sung thông tin vào hồ sơ quản lý người sau cai nghiện đối với Tr. Sau khi nhận giấy mời, Tr bỏ chăn ra đứng dậy để tìm quần áo mặc thì có một gói nhỏ màu trắng từ bên trong chăn rơi ra. Lực lượng Công an yêu cầu Tr mở gói này ra, khi mở ra bên trong gói có chứa chất bột dạng cục màu trắng, Tr đã khai nhận là ma túy Heroine của mình cất giấu mục đích để bản thân sử dụng. Công an xã C đã lập biên bản phạm tội quả tang ngày 31/8/2022, bắt người phạm tội quả tang và niêm phong theo quy định của pháp luật, chuyển cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Bùi Văn Tr nhưng không phát hiện, thu giữ thêm tài liệu, đồ vật gì liên quan đến nội dung vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 238/KL-KTHS ngày 08/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

“Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Tang vật chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn Tr, Sn 1999, trú tại: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Vào ngày 31/8/2022 tại: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình” gửi giám định có khối lượng 0,20g (Không thấy hai mươi gam) là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ _ CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

Vật chứng thu giữ: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín trên mặt phong bì ghi *“Mẫu vật còn lại sau khi giám định, vụ: Bùi Văn Tr có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 31/8/2022, tại xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình”*. Tại mép dán có chữ ký của giám định viên, cán bộ bộ phận bàn giao lại mẫu vật và dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS, ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K – Hòa Bình truy tố Bùi Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, không kêu oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Tr phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr từ 18 (*mười tám*) tháng tù đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín trên mặt phong bì ghi “*Mẫu vật còn lại sau khi giám định, vụ: Bùi Văn Tr có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 31/8/2022, tại xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình*”. Tại mép dán có chữ ký của giám định viên, cán bộ bộ phận bàn giao lại mẫu vật và dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến tranh luận: Bị cáo nhận tội và thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đúng, không có ý kiến tranh luận thêm với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là phạm tội, bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất có thể để bị cáo sớm trở về xã hội, sửa chữa sai lầm, cai nghiện, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan điều tra huyện K; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và

những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/8/2022 Bùi Văn Tr đã có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 0,20g ma túy loại Heroin tại nơi cư trú của bị cáo thuộc địa phận xóm Thông, xã Cuối Hạ, huyện K, tỉnh Hòa Bình, vị trí cất giấu ma túy bên trong chăn ở vị trí giường ngủ của Bùi Văn Tr với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng là người nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Cụ thể: Bị cáo đã cất giấu ma túy nơi cư trú nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù là có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/4/2020 bị Ủy ban Nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 48/QĐ – UBND.

Về tiền sự: Ngày 04/9/2020 Bùi Văn Tr bị Tòa án nhân dân huyện K Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sở cai nghiện bắt buộc số 15/2020/QĐ – TA, đã chấp hành xong ngày 28/10/2021. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự, bị cáo lại tiếp tục sử dụng và tàng trữ trái phép ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật, xem nhẹ sức khỏe bản thân, các biện pháp cai nghiện đối với bị cáo không hiệu quả. Do vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, đảm bảo ý nghĩa của hình phạt và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo là thành viên gia đình thuộc hộ nghèo, cư trú tại

vùng kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu biết và nhận thức pháp luật còn chưa đầy đủ, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do công việc không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn Tr theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS

[6]. *Về xử lý vật chứng*: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín trên mặt phong bì ghi ‘ Mẫu vật còn lại sau khi giám định, vụ: Bùi Văn Tr có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 31/8/2022, tại xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình’. Tại mép dán có chữ ký của giám định viên, cán bộ bộ phận bàn giao lại mẫu vật và dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình là vật Nhà nước cầm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về vấn đề khác*: Đối với người đàn ông lạ mặt Bùi Văn Tr đã hẹn mua ma túy ngày 31/8/2022, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa xác định được nên chưa xem xét xử lý trong vụ án này.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín trên mặt phong bì ghi “*Mẫu vật còn lại sau khi giám định, vụ: Bùi Văn Tr có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 31/8/2022, tại xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình*”. Tại mép dán có chữ ký của giám định viên, cán bộ bộ phận bàn giao lại mẫu vật và dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/11/2022.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Bùi Văn Tr phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Bùi Văn Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện K;
- CQ THAHS Công an huyện K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đà Giang